

NGHỊCH LÝ DIỄN BIẾN TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ XU HƯỚNG KINH DOANH VỐN CỦA NHTM

Th.S. Đàm Hồng Phương*

Một đặc điểm nổi bật có tính chất nghịch lý trên thị trường tiền tệ ở nước ta trong thời gian qua, nhất là trong năm 2006 đó là dư nợ cho vay của các ngân hàng thương mại đối với nền kinh tế có tốc độ tăng chậm hơn cùng kỳ nhiều năm gần đây, tăng chậm hơn tốc độ tăng vốn huy động. Vốn nội tệ - Đồng Việt Nam có xu hướng dư thừa, nhưng lãi suất huy động vốn và chi phí chuyển mại huy động vốn thì lại tăng lên, nguồn vốn huy động tăng khá.

Vốn huy động dư thừa

Tính đến hết tháng 12-2006, ước tính tổng nguồn vốn huy động của các Ngân hàng thương mại (NHTM) và Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn Hà Nội đạt 231.799 tỷ đồng, tăng 32,3% so với cuối năm 2005, mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm gần đây, trong khi đó tổng dư nợ cho vay đạt khoảng 116.244 tỷ đồng, tăng 26,4% so với cuối năm 2005. Tính cân đối chung trên địa bàn Hà Nội, các NHTM còn dư thừa hơn 100.000 tỷ đồng vốn sau khi trừ đi dự trữ bắt buộc và vốn dự trữ thanh toán.

Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tổng nguồn vốn

huy động của các NHTM và TCTD đến hết năm 2006 ước tính đạt 259.705 tỷ đồng, tăng 37,5% so với cuối năm 2005, tăng gấp hơn 1,5 lần so với mức dự kiến từ đầu năm, đạt mức tăng cao nhất từ trước tới nay. Cũng tính đến hết năm 2006, ước tính tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 216.699 tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2005. So với tổng nguồn vốn huy động thì tổng dư nợ cho vay chỉ chiếm 84,6%, giảm so với tỷ lệ cuối năm 2005 là 93%. Tính cân đối chung, các NHTM trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh gần 40.000 tỷ đồng.

Thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc diễn biến hy hữu

Nếu như trong quý IV/2005 và 3 tháng đầu năm 2006, thị trường đấu thầu tín phiếu Kho bạc Nhà nước có kết quả trúng thầu thấp, nhiều phiên không có kết quả trúng thầu, thì từ đầu tháng 4-2006 đến đầu tháng 11-2006 thường xuyên có khối lượng trúng thầu lớn, đạt khối lượng tối đa theo kế hoạch được đưa ra đấu thầu, bình quân đạt 500 tỷ đồng mỗi phiên/tuần. Cũng do khối lượng trúng thầu lớn nên đến đầu tháng 11-2006, đã hoàn thành kết quả đấu thầu tín

phiếu Kho bạc cả năm 2006, nên thị trường đã tạm dừng hoạt động, đến tháng 12-2006 mới tổ chức thêm 2 phiên đấu thầu với khối lượng thấp, huy động vốn bổ sung cho Kho bạc Nhà nước. Đây là trường hợp hy hữu trong 11 năm qua kể từ năm 1995 khi thị trường đấu thầu tín phiếu được đưa vào hoạt động.

Bên cạnh đó, lãi suất trúng thầu tín phiếu Kho bạc Nhà nước trong năm 2006 giảm mạnh. Nếu như thời điểm cuối năm 2005 và đầu năm 2006 lãi suất trúng thầu liên tục ở mức 6,25%/năm - 6,30%/năm, thì từ đầu tháng 4-2006 lãi suất trúng thầu giảm xuống còn 5,9% - 5,95%/năm. Thậm chí có NHTM đặt thầu mua 200 - 400 tỷ đồng tín phiếu Kho bạc Nhà nước chỉ với lãi suất 5,8% - 5,85%/năm. Trong các tháng giữa năm 2006, lãi suất tiếp tục giảm xuống 4% và dưới 4,0%/năm, đến cuối năm giảm tiếp xuống còn 3,35%/năm. Đây cũng là diễn biến hy hữu xảy ra trong 11 năm qua của thị trường đấu thầu tín phiếu Kho bạc.

Ngân hàng Nhà nước
thành phố Hà Nội (*)

Nguyên nhân dư nợ tăng chậm hơn vốn huy động

Việc dư nợ cho vay giảm, quy mô tín dụng tăng chậm chủ yếu do các NHTM và TCTD thận trọng hơn cho vay vì lo sợ rủi ro. Nhiều dự án hiệu quả không rõ ràng, các dự án đầu tư bất động sản, tập trung là dự án xây dựng nhà ở, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nhà ở dạng chia đất phân lô, dự án của các đơn vị thị công công trình giao thông,... hầu như rất khó vay được vốn các NHTM. Trong khi đó, trước đây, các dự án thuộc lĩnh vực này thu hút một khối lượng đáng kể vốn cho vay.

Một nguyên nhân khác nữa, là nhiều hộ nuôi tôm ven biển miền Trung, miền Tây Nam bộ bị thất thu, tôm chết, dịch bệnh tôm chưa khắc phục được,... cũng rất khó vay được vốn các NHTM. Nhiều lĩnh vực đầu tư kinh doanh khác có hiệu quả bấp bênh nên các NHTM cũng dè dặt hơn trong cho vay.

Trong khi ưỡn các NHTM vaon tiếp tục cạnh tranh tăng cường huy động vốn, cả nội tệ và ngoại tệ. Việc cạnh tranh này được thực hiện bằng cả ba giải pháp: đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, tăng nhẹ lãi suất ở một số kỳ hạn, đẩy mạnh khuyến mại và tiếp thị.

Việc dạng hóa sản phẩm huy động vốn, các NHTM tạo sự chủ động lựa chọn lĩnh vực hoạt động khác hàng, như: gửi một lần nhưng rút gốc linh hoạt cho nhu cầu chi tiêu

vẫn được lãi suất cao; gửi góp nhúng linh ra một lần vào cuối kỳ với lãi suất hấp dẫn, gửi tiết kiệm gắn với bảo hiểm nhân thọ; gửi tiền cho vay mua ô tô trả góp....

Số vốn huy động còn lại sau khi trừ đi dư nợ cho vay được các NHTM đầu tư trên thị trường tiền tệ, đầu tư trái phiếu, đầu tư trên thị trường tiền gửi quốc tế, dự trữ thanh toán, nộp dự trữ bắt buộc, dự trữ thanh khoản....

Về diễn biến lãi suất và nguyên nhân tăng lãi suất

Lãi suất huy động vốn USD tăng là do lãi suất trên thị trường quốc tế tăng. Trong năm 2006 Cục dự trữ liên bang Mỹ đã tăng lãi suất tới 3 lần và từ cuối tháng 6-2006 đến nay giữ ổn định ở mức 5,25%/năm. Vốn USD các NHTM huy động được nếu không cho vay thì đầu tư trên thị trường tiền gửi quốc tế hưởng chênh lệch lãi suất. So với tháng 1-2006, lãi suất huy động vốn USD của các NHTM hiện nay bình quân tăng 0,85% - 1,0%/năm. Lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng phổ biến ở mức 4,2%/năm, kỳ hạn 12 tháng phổ biến là 4,8% - 5,0%/năm. Lãi suất huy động vốn ngoại tệ cao nhất hiện nay thuộc về Ngân hàng liên doanh Việt - Thái (Vinasiam), kỳ hạn 6 tháng tới 4,4%/năm, kỳ hạn 11 tháng tới 4,9%/năm. Tiếp theo là lãi suất phát hành kỳ phiếu ngoại tệ của Ngân hàng công thương Việt Nam lên tới trên 5,0%/năm. Trong khi đó lãi suất trên thị trường liên ngân hàng Singapore -

SIBOR tương ứng lần lượt là 5,411%/năm và 5,566%/năm. Sau khi trừ đi tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 8% đối với kỳ hạn dưới 12 tháng và 2% đối với kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng thì các NHTM vẫn có khoảng chênh lệch lãi suất khá khoảng 0,60%/năm đến 1,0%/năm, lại hầu như không có rủi ro.

Lãi suất huy động vốn nội tệ hiện nay bình quân tăng khoảng 0,1% - 0,12%/tháng so với đầu năm 2006, hay tăng 1,0% - 1,44%/năm. Hiện nay lãi suất huy động cao nhất đối với khu vực đô thị thuộc về một số NHTM cổ phần có quy mô nhỏ, lên tới 0,85% - 0,88%/năm, kỳ hạn 36 tháng.

Về chi phí khuyến mại, phổ biến đối với các NHTM là tính trả lãi suất cho khách hàng theo lãi suất bậc thang. Tức là gửi số tiền càng lớn thì được tính lãi suất càng cao. Bên cạnh đó là quay số trao giải thưởng cho khách. Tổng giá trị giải thưởng lớn nhất thuộc về Ngân hàng đầu tư - phát triển Việt Nam, lên tới 8,2 tỷ đồng cho mỗi đợt huy động vốn, thấp nhất thuộc về một số NHTM cổ phần đô thị quy mô nhỏ, cũng tới 400 - 500 triệu đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam mới đây trao giải đặc biệt cho khách hàng trúng tới 100 cây vàng AAA, trị giá hơn 1,2 tỷ đồng.

Trong điều kiện việc cho vay thận trọng, dư nợ cho vay tăng chậm, các NHTM đẩy mạnh huy động vốn để bán buôn vốn cho NHTM khác có

điều kiện mở rộng cho vay an toàn, cho vay ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng. Chính vì vậy, trong khi lãi suất trúng thầu tín phiếu Kho bạc Nhà nước giảm đáng kể, thì lãi suất cho vay qua đêm Đồng Việt Nam trên thị trường liên ngân hàng lên tới 6,5% - 6,8%/năm. Điều đó có nghĩa là cho vay trên thị trường này cho thu nhập lớn hơn. Bên cạnh đó là vốn huy động được đầu tư vào các loại giấy tờ có giá, các chứng khoán khác, chủ yếu là cổ phiếu của một số NHTM cổ phần, trái phiếu công trình trái phiếu đô thị, trái phiếu Tổng công ty nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Việc đầu tư này có một số loại do NHTM, chi nhánh NHTM trực tiếp đầu tư; có một số loại đầu tư qua Công ty kinh doanh chứng khoán của chính ngân hàng đó. Các NHTM Nhà nước đầu tư hàng nghìn tỷ đồng mua trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, trái phiếu Tổng công ty điện lực Việt Nam.

Một kênh đầu tư khác nữa là tăng vốn cho các công ty kinh doanh trực thuộc ngân hàng trong các lĩnh vực: khách sạn, dịch vụ, kinh doanh bất động sản, cho thuê tài chính, kinh doanh vàng bạc...; hay góp vốn liên doanh.

Đầu tư vốn vào các loại giấy tờ có giá xét trên góc độ quản trị tài sản nợ đó là khi cần NHTM đem các loại giấy tờ có giá giao dịch trên

thị trường mở của NHNN để đáp ứng thanh khoản, cải thiện tình trạng vốn khả dụng của mình.

Nhìn chung các NHTM trong cả nước có xu hướng giảm dần tỷ trọng cho vay trực tiếp khách hàng, tăng tỷ trọng vốn đầu tư các loại giấy tờ có giá, cho vay TCTD khác và gửi tại TCTD khác; tăng tỷ trọng vốn đầu tư trên thị trường tiền gửi.

Tính đến hết năm 2006, tổng số vốn các NHTM và TCTD đầu tư vào tín phiếu Kho bạc, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị của thành phố Hồ Chí Minh và chứng khoán khác tăng tới 36,3% so với cuối năm trước; tiền gửi tại NHNN tăng 28,2%. Đặc biệt là số vốn đầu tư trên thị trường tiền gửi quốc tế tăng tới 84,4% so với năm 2005.

Tại Hà Nội, tính đến hết năm 2006, các NHTM đạt số dư đầu tư vào giấy tờ có giá đạt gần 6.000 tỷ đồng; trong đó các chi nhánh Ngân hàng

nước ngoài chiếm gần 40%, tương ứng với gần 2.400 tỷ đồng; số dư đầu tư vào chứng khoán đạt hơn 9.000 tỷ đồng, trong đó các NHTM cổ phần chiếm 74%. Cũng tính đến hết năm 2006, tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay TCTD khác của các TCTD trên địa bàn Hà Nội đạt gần 45.000 tỷ đồng; số dư nhận tiền gửi và vay TCTD khác đạt 75.000 tỷ đồng.

Xu hướng đa dạng hoá danh mục đầu tư nói trên phù hợp với thông lệ quốc tế và cũng chứng tỏ các NHTM cổ phần ở nước ta nói riêng và các NHTM Việt Nam nói chung đang hướng đến hoạt động an toàn, bền vững và thận trọng, chứ không mạo hiểm như trước đây. Đồng thời đặt ra cho các doanh nghiệp là cần phải chủ động tìm các kênh huy động vốn khác, như: liên doanh, liên kết, phát hành cổ phiếu hay trái phiếu trên thị trường chứng khoán... chứ không chỉ trông chờ chủ yếu vào vay vốn ngân hàng như trước đây.



Quầy giao dịch NH Đồng A